

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức
làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,
UBND các huyện, thành phố năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 126/TTr-SNV ngày 18 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2022.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức: 42 chỉ tiêu, trong đó, cấp tỉnh: 17 chỉ tiêu; cấp huyện, thành phố: 25 chỉ tiêu (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2022 đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2022 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Trung tâm Thông tin;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh, CVCK;
- Lưu: VP, NC, Hiệp(10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng công chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn
thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2022**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 285 /QĐ-UBND ngày 22 /02/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổ chức tuyển dụng công chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố để đảm bảo theo vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo chất lượng.

2. Yêu cầu: Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, đúng cơ cấu, nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

B. CĂN CỨ TUYỂN DỤNG

1. Số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao: 2.281 *(trong đó biên chế các cơ quan hành chính cấp tỉnh là 1.271; biên chế các cơ quan hành chính cấp huyện là 1.010); số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức tính đến ngày 30/01/2022: 117 (trong đó đề nghị tuyển dụng 42 chỉ tiêu; đề nghị tiếp nhận vào làm công chức 75 chỉ tiêu).*

2. Số lượng biên chế cần tuyển dụng theo hình thức thi tuyển: 40 chỉ tiêu, trong đó ưu tiên chỉ tuyển dụng đối với người dân tộc thiểu số: 03 chỉ tiêu.

3. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển dụng thực hiện theo hình thức xét tuyển đối với người học theo chế độ cử tuyển: **02** chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

C. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển công chức

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có bằng tốt nghiệp đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên ngành hoặc ngành cần tuyển;

- Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của ngành đăng ký dự tuyển và phải phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Đối với các chỉ tiêu tuyển dụng người dân tộc thiểu số: Người dự tuyển phải là người dân tộc thiểu số và đáp ứng đủ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển công chức nêu trên.

2. Phiếu đăng ký tuyển dụng, địa điểm tiếp nhận phiếu

2.1. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Kế hoạch này vào một vị trí việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng công chức tại mục B (nếu đăng ký tuyển dụng từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển), người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký.

2.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có), (mang theo bản gốc để đối chiếu).
- b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2.4. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La.

3. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các khoản nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

D. HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

I. THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Thời gian và địa điểm thi

1.1. Thời gian tổ chức kỳ thi: Dự kiến tổ chức kỳ thi trong quý II năm 2022. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

1.2. Địa điểm thi: Tại thành phố Sơn La.

2. Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

3.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi tiếng Anh. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1. Thời gian thi 30 phút.

a) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

b) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục 3.1, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Thời gian thi 180 phút (*không kể thời gian phát đề*).

c) Thang điểm: 100 điểm.

4. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển lần sau.

II. XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Đối tượng xét tuyển

Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

2. Thời gian và địa điểm xét tuyển

2.1. Thời gian tổ chức xét tuyển: Dự kiến tổ chức trong quý II năm 2022. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

2.2. Địa điểm xét tuyển: Tại thành phố Sơn La.

3. Nội dung, hình thức xét tuyển

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Phòng vấn đề kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian phỏng vấn tối đa 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn*);

- Thang điểm: 100 điểm.

4. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển (hoặc thi tuyển) lần sau.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Thông báo tuyển dụng công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức;

a. Hội đồng tuyển dụng gồm các thành viên

+ Chủ tịch Hội đồng: 01 đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh Sơn La;

+ Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

+ Các Ủy viên Hội đồng: đại diện các cơ quan thuộc tỉnh có liên quan.

+ Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

b. Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức gồm các thành viên

- Trưởng ban: 01 đại diện lãnh đạo UBND tỉnh;
- Phó Trưởng ban: 01 đại diện lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các ủy viên: Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Thanh tra Sở Nội vụ;
- Ủy viên kiêm Thư ký: Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ.

Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36, Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng)

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định của pháp luật;
- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức; tham mưu giúp Hội đồng tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức; thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; tổ chức thu lệ phí thi, quản lý và sử dụng theo quy định. Trình Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập các Ban giúp việc Hội đồng. Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định.
- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển công chức sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính: phối hợp với Sở Nội vụ đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức năm 2022.

5. Công an tỉnh: Có trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác để Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2022 tổ chức đảm bảo an toàn theo quy định.

6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã

- Phối hợp với Sở Nội vụ niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức, Thông báo tuyển dụng công chức của UBND tỉnh tại trụ sở làm việc. Hướng dẫn thí sinh lập Phiếu đăng ký dự tuyển.
- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm Truyền thông - Văn hóa đăng Thông báo do UBND tỉnh ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hướng dẫn thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào cơ quan, đơn vị mình, nộp Phiếu dự tuyển về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2022; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh và có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ, điện thoại 0212.3852.020 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh
4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng: ...kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh ghi rõ đăng ký thi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022

Làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Phòng, ban (trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu xét tuyển	Ngạch công chức	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng xét tuyển
I	UBND huyện Quỳnh Nhai: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chăn nuôi	01	01.003	Thú y; Chăn nuôi thú y	Cử tuyển
II	UBND huyện Sông Mã: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chăn nuôi	01	01.003	Thú y; Chăn nuôi thú y	Cử tuyển

Tổng số: 02 chỉ tiêu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
Làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh,
UBND các huyện, thành phố năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 285 /QĐ-UBND ngày 22 /02/2022 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đôi tượng ưu tiên
A	KHỐI SỞ, NGÀNH: 17 chỉ tiêu					
I	Sở Công thương: 02 chỉ tiêu					
1	Phòng Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	01	01.003	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch	
2	Phòng Quản lý thương mại và hợp tác quốc tế	Quản lý thương mại và dịch vụ	01	01.003	Thương mại; Marketing	
II	Sở Ngoại vụ: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Ngoại vụ và biên giới	Phiên dịch tiếng Anh	01	01.003	- Quan hệ quốc tế, có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên; Ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Anh, có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên; Ngoại thương, có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên; Kinh tế, có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên; Luật quốc tế, có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên.	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
III	Sở Nội vụ: 03 chỉ tiêu					
1	Phòng Tôn giáo	Quản lý tôn giáo	02	01.003	Tôn giáo học; Quản lý nhà nước	
2	Phòng Cải cách hành chính và VTLT	Cải cách hành chính	01	01.003	Chính sách công	
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư: 02 chỉ tiêu					
1	Văn phòng	Văn thư	01	02.007	Văn thư lưu trữ; Lưu trữ học hoặc chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hoặc lưu trữ	
2	Phòng Tổng hợp, quy hoạch	Tổng hợp kinh tế, xã hội	01	01.003	Kinh tế đầu tư; Kinh tế; Luật	
V	Sở xây dựng: 02 chỉ tiêu					
1	Văn phòng	Công nghệ thông tin	01	01.003	Công nghệ thông tin; Quản trị mạng	Dân tộc thiểu số
2	Phòng Kinh tế xây dựng, Hạ tầng kỹ thuật	Quản lý kinh tế xây dựng	01	01.003	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
VI	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Quản lý công trình thủy lợi và Nước sạch Nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	01	01.003	Công trình Thủy lợi	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
VII	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT: 03 chỉ tiêu					
1	Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp	Kiểm lâm viên	01	10.226	Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	
2	Hạt Kiểm lâm huyện Sông Mã	Kiểm lâm viên	02	10.226	Lâm nghiệp; Lâm sinh; Lâm học; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	
VIII	Sở Giao thông vận tải: 02 chỉ tiêu					
1	Văn phòng sở	Công nghệ thông tin	01	01.003	Công nghệ thông tin	
2	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Quản lý chất lượng công trình giao thông	01	01.003	Xây dựng cầu đường; Kỹ thuật công nghệ giao thông vận tải	
IX	Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 chỉ tiêu					
	Thanh tra	Thanh tra viên	01	04.025	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính	
B	UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ: 23 chỉ tiêu					
I	Huyện Sốp Cộp: 02 chỉ tiêu					
1	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Quản lý lao động việc làm và dạy nghề	01	01.003	Công tác xã hội; Tâm lý học	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
2	Phòng Tài nguyên - Môi trường	Quản lý về tài nguyên nước, khoáng sản	01	01.003	Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên và môi trường	
II	Huyện Mường La: 02 chỉ tiêu					
1	Văn phòng HĐND và UBND	Kế toán	01	06.031	Kế toán	
2	Phòng Tài nguyên - Môi trường	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	01	01.003	Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên và môi trường;	
III	Huyện Yên Châu: 04 chỉ tiêu					
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	01	01.003	Quy hoạch vùng và đô thị; Kiến trúc	
2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chăn nuôi	01	01.003	Chăn nuôi; Thú y	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01	01.003	Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kiểm toán	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01	01.003	Quản lý đất đai; Địa chính; Trắc địa- bàn đồ	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
IV	Huyện Vân Hồ: 01 chỉ tiêu					
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính ngân sách	01	01.003	Kế toán; Tài chính: Kinh tế; Kiểm toán	
V	Huyện Thuận Châu: 01 chỉ tiêu					
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	01	01.003	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
VI	Huyện Quỳnh Nhai: 05 chỉ tiêu					
1	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách	01	01.003	Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kinh tế quốc tế; Kiểm toán	
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	01	01.003		
2	Phòng Nội vụ	Quản lý đội ngũ công chức, viên chức	01	01.003	Quản trị nhân lực; Quản lý tổ chức và nhân sự; Luật, Hành chính học	
		Quản lý văn thư	01	01.003	Văn thư lưu trữ hoặc chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hoặc lưu trữ	
3	Phòng Văn hóa Thông tin	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	01	01.003	Quản lý văn hóa; Văn hóa dân tộc; Văn hóa du lịch; Văn hóa học	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
VII	Huyện Mộc Châu: 03 chỉ tiêu					
1	Thanh tra	Thanh tra viên	01	04.025	Quản lý đất đai; Kinh tế phát triển	
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	01	01.003	Quản trị kinh doanh; Kinh tế phát triển	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01	01.003	Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế	
VIII	Huyện Bắc Yên: 02 chỉ tiêu					
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	01	01.003	Kỹ thuật an toàn giao thông	Dân tộc thiểu số
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý về tài nguyên nước, khoáng sản	01	01.003	Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên và môi trường	Dân tộc thiểu số
IX	Huyện Mai Sơn : 01 chỉ tiêu					
	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	01	01.003	Luật	
X	Huyện Phù Yên: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai	01	01.003	Quản lý đất đai	

STT	Phòng, ban (Trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thành phố)	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch công chức tuyển dụng	Ngành; Chuyên ngành cần tuyển	Đối tượng ưu tiên
XI	Thành phố: 01 chỉ tiêu					
	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	01	01.003	Quản trị nhân lực; Quản lý tổ chức & nhân sự; Luật	

Tổng số: 40 chỉ tiêu (khối sở 17 chỉ tiêu, khối huyện 23 chỉ tiêu)